

Số: 956/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Pháp luật quốc tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp luật quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác xây dựng, tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định đối với điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến pháp luật quốc tế theo quy định của pháp luật; tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế theo quy định của pháp luật; quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Pháp luật quốc tế (sau đây gọi tắt là Vụ) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm, hàng năm của Vụ; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, hàng năm của ngành Tư pháp.

2. Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề mang tính chiến lược và các dự án, giải pháp trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật Việt Nam để bảo đảm tính tương thích của pháp luật trong nước với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Xây dựng, tham gia xây dựng và đàm phán, thẩm định, góp ý các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài nhân danh Nhà nước, Chính phủ; các điều ước quốc tế, thỏa thuận vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) khác (trừ các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác pháp luật với nước ngoài, quan hệ hợp tác chung giữa Việt Nam và các quốc gia, tổ chức quốc tế).

4. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đầu mối của Bộ về công tác điều ước quốc tế; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế thuộc các lĩnh vực trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ (trừ các điều ước quốc tế về con nuôi, hợp tác pháp luật với nước ngoài, quan hệ hợp tác chung giữa Việt Nam và các quốc gia, tổ chức quốc tế hoặc các điều ước quốc tế khác mà Bộ trưởng giao cho các đơn vị khác thuộc Bộ).

5. Trình Bộ trưởng cấp ý kiến pháp lý cho các điều ước quốc tế về vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vay ưu đãi; thỏa thuận vay nhân danh Nhà nước, Chính phủ hoặc Bộ Tài chính; văn bản bảo lãnh Chính phủ; thỏa thuận phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ.

6. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng và thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án trong lĩnh vực liên quan đến pháp luật quốc tế (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này) và các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác do Bộ trưởng giao.

7. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng của Vụ.

8. Rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

9. Về tư pháp quốc tế

a) Giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ Cơ quan quốc gia trong quan hệ với các quốc gia thành viên, Cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và các công ước của Hội nghị này mà Vụ được giao là cơ quan đầu mối;

b) Giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ Cơ quan đầu mối quốc gia trong thực thi Công ước Niu Oóc năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài;

c) Chủ trì, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì xử lý các nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ trong các vụ việc liên quan đến việc áp dụng pháp luật đối với quan hệ có yếu tố nước ngoài của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. Về công pháp quốc tế và nhân quyền

a) Giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ đầu mối quốc gia Công ước về quyền dân sự, chính trị năm 1966;

b) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối của Bộ về công tác công pháp và nhân quyền quốc tế;

c) Xử lý, cho ý kiến về các vấn đề pháp luật quốc tế phát sinh từ bảo vệ chủ quyền quốc gia và nhân quyền quốc tế thuộc nhiệm vụ của Bộ;

d) Tham gia giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực công pháp quốc tế và nhân quyền theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

11. Về pháp luật đầu tư có yếu tố nước ngoài và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

a) Tham gia đàm phán, góp ý các hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng PPP), hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) liên quan đến cơ quan nhà nước và các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài, hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí theo quy định pháp luật;

b) Tham gia xử lý vướng mắc đối với các dự án PPP, dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài, dự án dầu khí;

c) Chủ trì việc cấp ý kiến pháp lý cho các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài theo hình thức đối tác công – tư (PPP) và các trường hợp đặc biệt khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo thống nhất công tác phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, đại diện pháp lý cho Chính phủ và tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

12. Về pháp luật thương mại quốc tế

a) Đầu mối của Bộ trong việc xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Việt Nam theo quy chế thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) và các thiết chế, tổ chức quốc tế về kinh tế, thương mại khác;

b) Đề cử, quản lý chuyên môn của đại diện Bộ Tư pháp tại Phái đoàn thường trực của Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ;

c) Tham gia giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

13. Về tương trợ tư pháp

a) Giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự thuộc nhiệm vụ của Bộ và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của các cơ quan tư pháp địa phương; thực hiện việc bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ hoạt động tương trợ tư pháp theo quy định của pháp luật;

c) Trao đổi thông tin về pháp luật và thực tiễn tương trợ tư pháp với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

d) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu pháp luật, tổng kết, báo cáo về tương trợ tư pháp theo quy định của pháp luật.

14. Rà soát, đánh giá tính tương thích của pháp luật trong nước khi ký kết, gia nhập điều ước quốc tế để làm cơ sở cho hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam khi được phân công.

15. Xử lý và cho ý kiến về các vấn đề pháp luật quốc tế thuộc nhiệm vụ của Bộ phát sinh từ bảo vệ chủ quyền quốc gia, hội nhập quốc tế và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

16. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công của Bộ trưởng.

17. Đề xuất gia nhập các tổ chức, diễn đàn, hội nghị và hoạt động về pháp luật quốc tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

18. Các nhiệm vụ khác

a) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và có ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ theo quy định;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ; ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý trong việc cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ;

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng của Vụ theo quy định;

d) Thực hiện kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc phạm vi chức năng của Vụ; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

đ) Tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ;

e) Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng, quản lý đội ngũ công chức và tài sản của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi, chức năng của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Vụ:

Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá ba (03) Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Vụ; được Vụ trưởng phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các tổ chức trực thuộc Vụ:

- Phòng Công pháp và nhân quyền quốc tế;
- Phòng Tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp;
- Phòng Pháp luật đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp quốc tế;
- Phòng Pháp luật thương mại, tài chính quốc tế và Tổng hợp.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức trực thuộc Vụ do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trực thuộc Vụ do Vụ trưởng quy định.

2. Biên chế của Vụ thuộc biên chế công chức của Bộ do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp và các quy định sau đây:

1. Vụ chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được phân công phụ trách, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả giải quyết công việc được giao.

2. Vụ là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu phát sinh những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị khác thuộc Bộ thì Vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Khi có yêu cầu của các đơn vị khác thuộc Bộ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó mà có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Vụ thì Vụ có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

Trường hợp phát sinh vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Vụ với các đơn vị khác thuộc Bộ, Vụ trưởng có trách nhiệm phối hợp với Chánh Văn phòng Bộ đề xuất, báo cáo Thứ trưởng phụ trách hoặc Bộ trưởng và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

4. Quan hệ công tác giữa Vụ và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực pháp luật quốc tế theo quy định;

b) Phối hợp với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ;

c) Phối hợp với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật trong việc cho ý kiến về thủ tục hành chính trong quá trình góp ý, thẩm định các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng của Vụ;

d) Phối hợp với Văn phòng Bộ rà soát, đánh giá, xử lý kết quả rà soát, đề xuất sáng kiến và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ;

đ) Phối hợp với Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Vụ;

e) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong việc thẩm định, góp ý dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác pháp luật với nước ngoài, quan hệ hợp tác chung giữa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế, thực hiện các hợp tác quốc tế và thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối về công tác thỏa thuận quốc tế của Bộ Tư pháp;

g) Phối hợp với Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật phổ biến, tuyên truyền về pháp luật quốc tế;

h) Phối hợp với Cục Hỗ trợ tư pháp trong việc quản lý hoạt động tương trợ tư pháp về tổng đạt giấy tờ về dân sự của nước ngoài do thừa phát lại thực hiện;

i) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước và công tác xây dựng pháp luật, các văn bản, đề án có nội dung một phần liên quan đến yếu tố nước ngoài và pháp luật quốc tế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 204/QĐ-BTP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế.

2. Vụ Pháp luật quốc tế tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được giao. Việc phân công xây dựng, góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực trong Phụ lục kèm theo sẽ được thực hiện kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ PLQT.



Lê Thành Long

Phụ lục

CÁC ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT QUỐC TẾ THUỘC NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số 956/QĐ-BTP ngày 26 tháng 4 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Vụ Pháp luật quốc tế thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung cơ bản trong các lĩnh vực sau:

1. Pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;
2. Pháp luật về tương trợ tư pháp;
3. Pháp luật về biên giới, lãnh thổ, biển, hải đảo;
4. Pháp luật về ngoại giao, lãnh sự, ưu đãi miễn trừ;
5. Pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;
6. Pháp luật về hàng không, hàng hải, dầu khí;
7. Pháp luật về giải quyết tranh chấp quốc tế mà Nhà nước, cơ quan Nhà nước là một bên;
8. Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
9. Pháp luật đầu tư nước ngoài, thương mại quốc tế (trong đó có xuất nhập khẩu, hải quan, quản lý ngoại hối);
10. Pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vay nước ngoài của Nhà nước, Chính phủ và các tổ chức khác (trừ lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật);
11. Các văn bản pháp luật khác có yếu tố nước ngoài (liên quan trực tiếp tới công pháp quốc tế hoặc tư pháp quốc tế, trong đó nội dung chủ yếu liên quan đến pháp nhân hoặc công dân nước ngoài; đối tượng của quan hệ pháp luật đang tồn tại ở nước ngoài hoặc sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó diễn ra ở nước ngoài).